

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày: 18 - 5 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Trần Đình Phấn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Mai Văn T**, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1992; nơi sinh: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 11B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Phan Thị S; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/12/2020 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

*- Người chứng kiến:*

Ông Bùi Văn T “vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2020, Mai Văn T một mình đi bộ từ nhà xóm 11B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến chợ xã G, huyện G, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy đá để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết, tên tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi, biết người này có ma túy bán. T hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá. Người đàn ông nhận tiền rồi bán lại cho T 01 gói nilong nhỏ kích thước (4x6)cm, bên trong chứa chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng. T xác định là ma túy đá cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về. T không mang về nhà mà đi bộ tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi T đi đến khu vực tổ 13, thị trấn X, huyện X thì gặp Tổ công tác Công an huyện X đang làm nhiệm vụ. Phát hiện có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Tuyên tự giác giao nộp cho Tổ Công tác gói nilong nhỏ vừa mua được và khai là ma túy đá để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành niêm phong gói nhỏ Tuyên nộp trong phong bì ký hiệu M và đưa T về trụ sở Công an thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 1317/GĐKTHS ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng trong túi nilong kích thước (4x6)cm trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy: Loại ma túy: Methamphetamine: Khối lượng mẫu M: 4,237 gam.

Kết quả xét nghiệm định tính Methamphetamine ngày 17/12/2020 đối với Mai Văn Tuyên xác định: Mai Văn Tuyên dương tính Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Mai Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành đi mua ma túy về sử dụng như đã nêu và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Mai Văn Tuyên về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 42 đến 48 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2020, tại tổ 13, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định, Mai Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 4,237gam Methamphetamine (ma túy đá) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Mai Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh

nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tuyên, bị cáo Tuyên khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 46 (bốn mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2020.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1317/GĐKTHS ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

*(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31/THA ngày 23/4/2021 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).*

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Mai Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X
- Công an huyện ;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**





